

THÊM MỘT ĐOẠN KẾT VÀO BÀI VIẾT VỀ SÁCH VIỆT KIỆU THƯ

Nguyễn Huệ Chi

Sau khi bài viết *Sách “Việt kịu thư” trong con mắt giới sử học đương đại* của tôi đăng trên tạp chí *Diễn đàn* (<http://www.diendan.org/phe-binh-nghien-cuu/sach-viet-kieu-thu-trong-con-mat-gioi-su-hoc-duong-dai>), và trên *BVN* (<http://www.boxitvn.net/bai/20595>), trong số bạn bè quen biết phản hồi bằng thư riêng, có TS Vũ Quang Việt vẫn còn đôi điều áy náy và nhắc nhở tôi nên cố gắng đối chiếu kỹ hơn để làm rõ thêm vì sao giữa *Minh Thái Tông thực lục* và *Việt kịu thư* lại có những ghi chép trái ngược nhau về cùng một sự kiện, như lệnh chỉ của Minh Thành Tổ bắt tiêu hủy (*Việt kịu thư*) hay giữ lại (*Minh Thái Tông thực lục*) sách vở của người Việt khi quân Minh tràn vào càn quét An Nam, mặc dù việc đốt phá chắc chắn có xảy ra.

Đề nghị ấy rất đúng đắn song cũng gần như một thách đố đối với tôi, buộc tôi phải rà soát lại toàn bộ những tìm kiếm của mình. Rốt cuộc hai đạo sắc mà Vũ Quang Việt băn khoăn đúng là “mất xích” khiến cả chuỗi luận điểm tôi giải trình về cuốn sách của Lý Văn Phượng chưa thật gỡ ra hoàn toàn. Tôi bèn mở đạo sắc mà học giả Hồ Bạch Thảo đã dịch trong *Minh Thái Tông thực lục* ra xem xét kỹ lại, chợt nhận thấy một vài điều lý thú có thể là chìa khóa cho mọi mắc mớ còn vướng.

Nhận xét thứ nhất là có một sơ suất trong lời dịch của ông Hồ Bạch Thảo. Nguyên văn: “*Sư nhập An Nam hạ quận ấp... 師入安南下郡邑*”, nghĩa: “Quân lính vào An Nam đi xuống các quận ấp...”. Máy chữ “đi xuống các quận ấp” đã bị ông Hồ Bạch Thảo bỏ qua. Có thể do sơ ý hoặc không cho là quan trọng mà ông bỏ qua thôi, nhưng ở đây, mấy chữ này lại làm cho hai văn bản giữa *Minh Thái Tông thực lục* và *Việt kịu thư* xích gần nhau thêm một bước, vì lẽ, lệnh chỉ “thu thập được bản đồ quận ấp” 郡邑圖志 ở *Việt kịu thư* và lệnh chỉ “đi xuống các quận ấp... thu thập được bản đồ” ở *Minh Thái Tông thực lục* thì chung quy cũng chỉ là một lệnh. Tôi linh cảm đó là một “chìa khóa” đầu tiên để mình lần tìm thêm.

Tôi lại đọc lại đạo sắc trong *Minh Thái Tông thực lục* thêm một lần nữa và bỗng để ý đến hai chữ có vẻ đáng ngờ: hai chữ **văn tịch** 文籍. Ông Hồ Bạch Thảo dịch “văn tịch” là “thư tịch”, nghĩa là sách vở nói chung: “Quân vào An Nam, phàm tịch thu được thư tịch, bản đồ, đều không được hủy” (*Sư nhập An Nam hạ quận ấp phàm đắc văn tịch đồ chỉ giai bất hủy* 師入安南下郡邑凡得文籍圖志皆勿毀). Lời dịch sáng rõ, có lẽ ít người có cách hiểu khác. Song điều đáng đặt dấu hỏi là: Sao lệnh chỉ của vua Minh dùng hai chữ “văn tịch” mà không dùng “thư tịch” là từ vốn rất thường dùng? Tra tìm trong *Từ nguyên* và *Từ hải*, bộ cũ cũng như bộ mới thì đều không có từ này. Chứng tỏ “văn tịch” không phải là một từ song âm tiết trong từ ngữ Hán cổ. Vậy đó chỉ có thể là từ ghép đẳng lập gồm hai từ song âm tiết hợp lại, và theo quy luật của ngôn ngữ thì mỗi một thành tố ghép vào đều có những bộ phận bị tỉnh lược đi.

Vì không sẵn các bộ từ điển khác trong tay, học giả An Chi đã giúp tôi tra thêm trong ba bộ từ điển mà ông có thì tìm ra đúng từ “văn tịch” thật, nhưng rất tiếc đây cũng chỉ là những cuốn từ điển phổ thông nên cách giải nghĩa vẫn chung chung không khác gì lời dịch của ông Hồ Bạch Thảo: 1) *Vương Vân Ngũ đại từ điển* 王云五大辭典 (1937): “văn tịch” là “đồ thư” 圖書 tức tranh, bản đồ và sách vở; 2) *Mathews’ Chinese English Dictionary* (1931) : “văn tịch” là “books, documents” tức sách vở, tài liệu; 3) *Hiện đại Hán ngữ từ điển* 现代汉语词典 của Lý Quốc Viêm 李国炎 (1956): “văn tịch” là “văn chương điển tịch, phẩm chỉ đồ thư” 文章典籍, 泛指图书 tức văn chương và điển tịch, chỉ chung tranh, bản đồ và sách vở.^(*)

Tôi biết những cách hiểu này đều chưa thỏa đáng vì chưa xuất phát từ phương thức cấu tạo gốc của từ “văn tịch”. Còn cần phải tìm tiếp ở những bộ từ điển chuyên sâu mới có được hàm nghĩa đầy đủ hơn. Sau cùng, tìm vào hai bộ *Hán ngữ đại từ điển* 漢語大辭典 (hydc.com) và *Hán điển* 漢典 (zdic.net) trên mạng, là hai bộ sách đồ sộ bậc nhất, tổng hợp nhiều bộ từ điển từng có trước nay, tôi đã thỏa mãn điều mình cần tìm. Cả hai bộ đại từ điển cho tôi lời giải chi tiết và hoàn toàn thống nhất về nghĩa từ ghép “văn tịch”, có dùng các câu văn cổ làm dẫn chứng, với ba cách lắp ghép khác nhau:

1. “Văn tịch” được ghép bởi “*Văn tự thư tịch*” 文字書籍, có nghĩa là sách vở văn tự;

2. “Văn tịch” được ghép bởi “*Văn chương điển tịch*” 文章典籍, có nghĩa là các loại sách văn chương và hiến chương, pháp điển;

3. “Văn tịch” được ghép bởi “*Văn bạ trưởng sách*” 文簿帳冊 nhưng thay đổi chữ “sách” sang “tịch” để khỏi nhầm với “văn sách”. “Văn bạ trưởng sách” là gì? Cả *Hán ngữ đại từ điển* và *Hán điển* đều giải thích y hệt nhau: “Văn bạ” là “*văn sách bạ tịch*” 文冊簿籍, tức **sổ ghi chép công văn, hộ khẩu**; còn “trưởng sách” tức “*trưởng bạ*” 帳簿, là “*ký tái ngân tiền hóa vật xuất nhập đích bạ sách*” 记载银钱货物出入的簿册, tức **sổ sách ghi chép việc xuất nhập tiền bạc của cải ở các kho**.

Kết quả tìm thấy thực không còn gì đáng phấn khởi hơn: hai chữ “văn tịch” đi liền với “đồ chí” trong đạo sắc chép ở *Minh Thái Tông thực lục* rõ ràng phải hiểu theo nghĩa thứ ba của *Hán ngữ đại từ điển* và *Hán điển* thì mới đúng ngữ cảnh của nó. Và như thế, “cái khóa” hóc nhất đến đây đã được mở hoàn toàn. Đạo sắc ban bố ngày 2 tháng Bảy nhuận năm Vĩnh Lạc thứ 4 (1406) trong *Minh Thái Tông thực lục* rốt cuộc phải dịch như sau đây mới chính xác: “**Sắc dụ quan Tổng binh chinh thảo An Nam Thành quốc công Chu Năng: Quân vào An Nam, đi xuống các quận ấp, phàm tịch thu được sổ sách biên chép công văn, hộ khẩu, sổ sách biên chép của cải tiền bạc xuất nhập ở các kho, và bản đồ, thì đều không được tiêu hủy**”.

Thế đấy. Giải mã cho cặn kẽ, thì hai đạo sắc có vẻ ngược nghĩa trong *Minh Thái Tông thực lục* và trong *Việt kiều thư* cũng lại là... “một đồng một cốt”. Nói chính xác hơn, những thứ mà Minh Thành Tổ ra lệnh không được hủy chung quy vẫn là sổ ghi chép của cải trong các kho tàng, sổ hộ khẩu và bản đồ

* Người viết xin có lời cảm ơn học giả An Chi.

các quận ấp. Còn văn chương, văn hóa thì đốt tuốt.

Đủ thấy, người Tàu rất thâm về chữ nghĩa, nếu mình cạn hiểu và dịch vội nhất định mắc lõm họ và trở thành thầy cãi không công cho những âm mưu nham hiểm của họ ngay.

Thảo nào mà ông Phó nghiên cứu viên Trần Văn ở Trường Đại học Ky Nam như tôi đã dẫn, trong khi không ngớt lời khen Minh Thành Tổ có công với văn hóa An Nam cũng không dám dùng đến đạo sắc trong *Minh Thái Tông thực lục* để bác bỏ hai đạo sắc hạ lệnh đốt phá sách vở bi ký của An Nam ghi trong *Việt kiều thư*. Ông ta đã tra cứu để biết rõ cái nghĩa “thâm thúy” của hai chữ “văn tịch”.

Tôi mới thấy việc đào tạo một đội ngũ tinh thông chữ Hán cổ của chúng ta là cực kỳ quan trọng. Mặt khác dù có tinh thông đến đâu đi nữa, vẫn không ai có thể nói mạnh trong việc đọc thứ chữ nhiều “bẫy” khi đi vào kho sách vở rậm rịt của người láng giềng phương Bắc để tìm kiếm mối liên quan với văn hóa, chính trị lâu đời của nước ta. Làm được như học giả Hồ Bạch Thảo đã là một đóng góp rất đáng khích lệ.

28/10/2013

N H C

TÓM TẮT

Việt kiều thư là tác phẩm biên khảo về Việt Nam từ thời kỳ thượng cổ cho đến năm 1540 là năm hoàn thành sách, do học giả người Trung Hoa thời Minh Lý Văn Phụng biên soạn, được chính các nhà nghiên cứu Trung Hoa thừa nhận là bộ sách tham khảo trọng yếu cho việc nghiên cứu lịch sử Việt Nam và lịch sử quan hệ Trung-Việt. Tác phẩm này đã được GS Nguyễn Huệ Chi khảo cứu và trích dẫn trong các công trình nghiên cứu về văn học Việt Nam thế kỷ XV, và gần đây là qua bài viết “Tiêu diệt tận gốc văn hóa Việt Nam: thủ đoạn của Minh Thành Tổ trong cuộc chiến tranh xâm lược 1406-1407”. Sau khi bài viết này công bố, nhà nghiên cứu Hồ Bạch Thảo đã có bài viết “Thử lý giải tại sao những sử liệu thời Minh do GS Nguyễn Huệ Chi trưng lên từ *Việt kiều thư* khác với *Minh thực lục*”.

Qua hai bài viết của mình, GS Nguyễn Huệ Chi đã trình bày các luận điểm nhằm chứng minh giá trị của tác phẩm *Việt kiều thư*, đồng thời làm rõ vấn đề mấu chốt mà tác giả Hồ Bạch Thảo còn băn khoăn: Vì sao giữa *Minh thực lục* và *Việt kiều thư* lại có những ghi chép trái ngược nhau về một sự kiện, như lệnh của Minh Thành Tổ bắt phải tiêu hủy (*Việt kiều thư*) hay thu giữ (*Minh thực lục*) sách vở của người Việt khi xâm chiếm được Việt Nam?

Sau khi đối chiếu các tài liệu liên quan, GS Huệ Chi cho rằng, chìa khóa để giải mã 2 đạo sắc của Minh Thành Tổ trong *Minh thực lục* và *Việt kiều thư* chính là cách hiểu cặp từ ghép “văn tịch 文籍” được dùng trong 2 đạo sắc này. Từ cách hiểu đầy đủ và chính xác về cặp từ ghép “văn tịch” sẽ thấy không có gì mâu thuẫn trong lệnh của Minh Thành Tổ: đốt phá tại chỗ tất cả di sản văn hóa của người Việt nhưng phải thu giữ sổ sách biên chép về của cải, tiền bạc, hộ khẩu, bản đồ quận huyện... hòng thôn tính lâu dài nước ta.

ABSTRACT

THE HISTORY BOOK VIỆT KIỆU THƯ IN THE VIEW OF CONTEMPORARY HISTORIANS (In reply to the doubtfulness of Mr Hồ Bạch Thảo, and on the occasion of the foundation of Confucius Institute in Vietnam)

Việt kiều thư, a history book on Vietnam from ancient times to 1540, the year of completing the book, was compiled by Lý Văn Phụng, a Chinese scholar under the Ming Dynasty, and has been recognized by Chinese researchers as the essential reference book for the study of the history of Vietnam and the history of China-Vietnam relations. That book has been studied and cited by Prof. Nguyễn Huệ Chi in his research works on Vietnamese literature in the fifteenth

century, and his recent article “Totally eradicating Vietnamese culture: A trickery of the Yongle Emperor in the 1406-1407 war of aggression”. After that article had been published, researcher Hồ Bạch Thảo wrote the article “A try at explaining why historical documents during the Ming Dynasty cited from *Việt kiều thư* by Prof. Nguyễn Huệ Chi are different from *Minh thực lục*, another history book”.

Through his two new articles, Prof. Nguyễn Huệ Chi has presented his theoretical perspectives arguments to prove the value of *Việt kiều thư*, and clarified crucial problems that made researcher Hồ Bạch Thảo doubtful: Why are there opposite notes of an event between *Việt kiều thư* and *Minh thực lục*, such as the Yongle Emperor's orders to destroy (according to *Việt kiều thư*) or seize and keep (according to *Minh thực lục*) Vietnamese books when Chinese troops occupied Vietnam?

After comparing relevant documents, Prof. Nguyễn Huệ Chi claimed that the key to decode two royal decrees of the Yongle Emperor in *Việt kiều thư* and *Minh thực lục* is the understanding of the compound word “book documents 文籍” used in these two royal decrees. By understanding completely and accurately that compound word, we will see nothing contradictory in the Yongle Emperor's orders: burning and destroying every cultural heritage of the Vietnamese people but seizing and keeping books of wealth, money, population and maps of districts in order to dominate our country long-lastingly.

TRẢ LỜI VẮN TẮT VỀ “VĂN TỊCH” VÀ “THƯ TỊCH”

Hồ Bạch Thảo*

Nhân đọc bài *Thêm một đoạn kết vào bài viết về sách Việt kiều thư*, ngày 3/11/2013 (<http://www.diendan.org/phe-binh-nghien-cuu/them-mot-doan-ket-vao-bai-viet-ve-sach-viet-kieu-thu>), của Giáo sư Nguyễn Huệ Chi, xin phép được trả lời như sau:

Khi dịch *Minh thực lục* tôi phải chọn, rồi copy tài liệu gốc trong 3.053 quyển sách chữ Hán, lấy được 1.329 văn bản liên quan đến Việt Nam, lúc in ra gồm cả nguyên văn đến gần 3.000 trang. Làm một công việc bề bộn như vậy, nên khi dịch đến từ ngữ “*văn tịch đồ chí*” trong đoạn sắc văn “*sư nhập An Nam hạ quận áp phàm đắc văn tịch đồ chí giai vật hủy*” 師入安南下郡邑凡得文籍圖志皆勿毀, tôi nhớ ngay đến lời dạy của giáo sư lúc còn học tại Trường Đại học Văn khoa Sài Gòn về *Văn tịch chí* trong *Lịch triều hiến chương loại chí* của Phan Huy Chú, nên không ngần ngại dịch ngay là “*thư tịch bản đồ*” mà không tra từ điển.

Nay qua bài viết nêu trên của GS Nguyễn Huệ Chi, tôi tra kỹ thêm thì được xác nhận *Văn tịch chí* là một bộ phận trong bộ sách đồ sộ *Lịch triều hiến chương loại chí*, từ quyển 42 đến 45; chép về sách vở do người Việt viết, trải qua các triều đại. *Văn tịch chí* chia sách làm 4 loại: Hiến chương loại (28 bộ sách), Kinh sử (24 bộ sách), Thi văn (108 bộ sách), Truyện ký (54 bộ sách), tổng cộng gồm 214 bộ sách. Như vậy tôi dịch “*văn tịch đồ chí*” là “*thư tịch bản đồ*” xét ra đúng với nội dung trong *Văn tịch chí* của Phan Huy Chú; còn cái mà GS Chi gọi là “*sổ sách biên chép công văn, hộ khẩu, sổ sách biên chép của cải tiền bạc xuất nhập ở các kho*” thì không nằm trong đó.

* New Jersey, Hoa Kỳ.